TÒA ÁN NHÂN DÂN
THI XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 46/2023/DS-ST
Ngày: 08/8/2023
V/v tranh chấp "***Hợp đồng vay tài sản***"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hòa Hợp.**

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà **Lê Thị Hồng Thảo;**
- Ông **Lê Văn Tám**;
- *Thư ký phiên tòa*: Bà **Huỳnh Thị Thanh Thúy** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên toà:* ***không tham gia;***

Ngày 08 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 105/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2023 về tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2023/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2023giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: **Nguyễn Bảo T**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: ấp Hiệp P, xã Hiệp Đ, huyện Ca, tỉnh Tiền Giang;

Đại diện ủy quyền: **Thái Lâm Triều L**, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Số 36/691A Trương Văn Đ, khu phố 1, Phường 1, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Luật sư bảo vệ nguyên đơn: Ông **Võ Thanh V** – Giám đốc Công ty Luật TNHH MTV Thanh Vinh thành viên Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- ***Bị đơn:*** **Võ Hữu L**, sinh năm 1968;

+ **Lê Thị G**, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ: ấp Thanh B, xã Thanh H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

(Có mặt Chị L, anh T, anh L, chị G)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai,biên bản hòa giải, tại Tòa đại diện ủy quyền nguyên đơn chị Thái Lâm Triều L trình bày:*

Do chỗ quen biết vợ chồng anh Võ Hữu L và chị Lê Thị G nên anh T có cho vợ chồng anh L, chị G vay số tiền nhằm để trả vốn vay và lãi Ngân hàng gồm những lần như sau:

- Lần 1: Vào ngày 11/01/2021 vay số tiền 50.000.000 đồng anh Lộc có viết

biên nhận và ký tên.

- Lần 2: Vào ngày 17/01/2021 vay số tiền 570.000.000 đồng anh L và chị Giàu có cùng viết biên nhận và ký tên.

- Lần 3: Vào ngày 23/7/2021 vay số tiền 150.000.000 đồng anh L, chị G viết biên nhận và ký tên.

Đến nay đã quá hạn trả nợ, mặc dù anh Toàn đã nhiều lần yêu cầu anh L, chị Giàu trả số tiền nợ là 770.000.000 đồng, nhưng vợ chồng anh L, chị G chỉ hứa hẹn mà không có thiện chí trả nợ cho anh T, cố ý chiếm đoạt số tiền của anh T.

Nay anh T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh Võ Hữu L và chị Lê Thị G trả cho anh T số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là: 1.068.350.000 đồng. Trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tiền gốc là: 770.000.000 đồng.

Tiền Lãi là: 298.350.000 đồng.

- Tiền lãi vay lần 1 từ ngày 11/01/2021 đến ngày 11/4/2023 là: 20.250.000 đồng (50.000.000 đồng x 1,5%/tháng x 27 tháng = 20.250.000 đồng).

- Tiền lãi vay lần 2 từ ngày 17/01/2021 đến ngày 17/4/2023 (570.000.000 đồng x 1,5%/tháng x 27 tháng = 230.850.000 đồng).

- Tiền lãi vay lần 3 từ ngày 23/7/2021 đến ngày 23/4/2023 (150.000.000 đồng x 1,5%/tháng x 21 thàng = 47.250.000 đồng).

* Tại biên bản hòa giải ngày 21/6/2023 anh Võ Hữu Lộc và chị Lê Thị Giàu trình bày:

Chúng tôi có mượn của anh T nhiều lần và có ghi biên nhận tiền tổng số tiền là 770.000.000 đồng. Vợ chồng anh đã đóng lãi cho anh T thông qua chuyển khoản 6 phiếu với số tiền 27.000.000 đồng. Ngoài ra chúng tôi còn trả lãi cho anh T với số tiền 324.000.000 đồng. Nay anh T yêu cầu chúng tôi trả nợ gốc và lãi 1.068.350.000 đồng. Chúng tôi đồng ý trả nợ cho anh T, nhưng xin trả số tiền gốc là 770.000.000 đồng, chúng tôi sẽ bán đất trả trước 200.000.000 đồng, số còn xin trả dần mỗi năm trả 100.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại bản tường trình ngày 19/6/2023 anh Võ Hữu L và chị Lê Thị G trình bày: Vợ chồng anh có vay của anh T nhiều lần và đã trả lãi suất 5%/tháng, quá trình vay vợ chồng anh đã trả lãi đầy đủ. Đến năm 2022 do khó khăn nên anh Toàn tính lãi còn 3%/tháng. Ngày 05/12/2020 anh Toàn tự nguyện cho vợ chồng anh vay số tiền 570.000.000 đồng đẩ sửa nhà và nói không tính lãi. Tuy nhiên sau đó anh Toàn yêu cầu vợ chồng anh tính lãi suất theo ngân hàng, anh Toàn đã yêu cầu vợ chồng anh trả 90.000.000 đồng, sau đó giảm lãi còn 60.000.000 đồng vợ chồng anh không đồng ý nhưng vì đã nhận tiền anh Toàn nên có trả lãi cho anh Toàn là 30.000.000 đồng. Tính từ thời điểm vay cho đến nay vợ chồng anh đã trả tiền lãi cho anh Toàn là 324.000.000 đồng,

trả không có chứng từ. Chỉ có số tiền 27.000.000 đồng chuyển khoản có chứng từ kèm theo.

Nay anh Toàn yêu cầu trả nợ và lãi vợ chồng tôi đồng ý trả cho anh Toàn số tiền nợ gốc là 770.000.000 đồng. Như xin anh T khi nào bán đất sẽ trả trước cho anh T số tiền 200.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 570.000.000 đồng xin trả dần mỗi năm là 100.000.000 đồng.

* Tại luận cứ bảo vệ cho nguyên đơn anh Nguyễn Bảo T; Luật sự trình bày: Tòa án thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang thụ lý đúng thẩm quyền tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Về nội dung: Tại phiên tòa Ông L, bà G trình bày do gặp nhiều khó khăn nên đề nghị anh T giảm số tiền lãi từ 298.350.000 đồng còn 186.000.000 đồng, anh Toàn đã đồng ý và xét thấy việc giảm số tiền lãi là phù hợp tại khỏa 1 Điều 468 BLDS. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, khoản 1 Điều 466, khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa anh Nguyễn Bảo T và anh Võ Hữu L, Lê Thị G là tranh chấp hợp đồng "*Hợp đồng vay tài sản*" được xem xét, giải quyết theo Điều 463 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Do chỗ quen biết vợ chồng anh Võ Hữu L và chị Lê Thị G, anh T có cho vợ chồng anh L, chị G vay số tiền nhằm để trả vốn vay và lãi Ngân hàng gồm những lần như sau:

- Lần 1: Vào ngày 11/01/2021 vay số tiền 50.000.000 đồng anh L có viết biên nhận và ký tên.

- Lần 2: Vào ngày 17/01/2021 vay số tiền 570.000.000 đồng anh L và chị G có cùng viết biên nhận và ký tên.

- Lần 3: Vào ngày 23/7/2021 vay số tiền 150.000.000 đồng anh L, chị G viết biên nhận và ký tên.

Đến nay đã quá hạn trả nợ, mặc dù anh T đã nhiều lần yêu cầu anh L, chị G trả số tiền nợ là 770.000.000 đồng, nhưng vợ chồng anh L, chị G chỉ hứa hẹn mà không có thiện chí trả nợ cho anh T, cố ý chiếm đoạt số tiền của anh T.

Nay anh T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng anh Võ Hữu L và chị Lê Thị G trả cho anh T số tiền nợ gốc và lãi tổng cộng là: 1.068.350.000 đồng. Trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tiền gốc là: 770.000.000 đồng.

Tiền Lãi là: 298.350.000 đồng.

- Tiền lãi vay lần 1 từ ngày 11/01/2021 đến ngày 11/4/2023 là: 20.250.000 đồng (50.000.000 đồng x 1,5%/tháng x 27 tháng = 20.250.000 đồng).

- Tiền lãi vay lần 2 từ ngày 17/01/2021 đến ngày 17/4/2023 (570.000.000 đồng x 1,5%/tháng x 27 tháng = 230.850.000 đồng).

- Tiền lãi vay lần 3 từ ngày 23/7/2021 đến ngày 23/4/2023 (150.000.000 đồng x 1,5%/tháng x 21 thàng = 47.250.000 đồng).

* Tại biên bản hòa giải ngày 21/6/2023 anh Võ Hữu Lộc và chị Lê Thị Giàu trình bày:

Chúng tôi có mượn tiền của anh T nhiều lần và có ghi biên nhận tiền tổng số tiền là 770.000.000 đồng. Vợ chồng tôi đã đóng lãi cho anh T thông qua chuyển khoản 6 phiếu với số tiền 27.000.000 đồng. Ngoài ra chúng tôi còn trả lãi cho anh T với số tiền 324.000.000 đồng (không có biên nhận). Nay anh T yêu cầu chúng tôi trả nợ gốc và lãi 1.068.350.000 đồng. Chúng tôi đồng ý trả nợ cho anh T, nhưng xin trả số tiền gốc là 770.000.000 đồng, chúng tôi sẽ bán đất trả trước 200.000.000 đồng, số còn xin trả dần mỗi năm trả 100.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại bản tường trình ngày 19/6/2023 anh Võ Hữu L và chị Lê Thị G trình bày: Vợ chồng anh có vay của anh T nhiều lần và đã trả lãi suất 5%/tháng, quá trình vay vợ chồng anh đã trả lãi đầy đủ. Đến năm 2022 do khó khăn nên anh T tính lãi còn 3%/tháng. Ngày 05/12/2020 anh T tự nguyện cho vợ chồng anh vay số tiền 570.000.000 đồng để sửa nhà và nói không tính lãi. Tuy nhiên sau đó anh T yêu cầu vợ chồng anh tính lãi suất theo ngân hàng, anh T đã yêu cầu vợ chồng anh trả 90.000.000 đồng, sau đó giảm lãi còn 60.000.000 đồng vợ chồng anh không đồng ý nhưng vì đã nhận tiền anh T nên có trả lãi cho anh T là 30.000.000 đồng. Tính từ thời điểm vay cho đến nay vợ chồng anh đã trả tiền lãi cho anh T là 324.000.000 đồng, trả không có chứng từ. Chỉ có số tiền 27.000.000 đồng chuyển khoản có chứng từ kèm theo.

[3] Tại phiên tòa hôm nay anh L, chị G đều thừa nhận còn nợ anh T số tiền 770.000.000 đồng và xin anh T giảm số tiền lãi do hoàn cảnh khó khăn, đồng thời xin anh T cho vợ chồng anh L, chị G khi nào bán đất sẽ trả cho anh T trước 200.000.000 đồng, số còn lại sẽ trả dần mỗi tháng 100.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

[4] Tại phiên tòa anh T trình bày quan hệ giữa anh và vợ chồng anh L, chị G là chỗ thân tình, anh thường giúp đỡ rất nhiều cho gia đình anh L, chị G, tạo điều kiện cho anh L, chị G làm ăn, nuôi con ăn học. Bản thân anh T hiện nay cũng gặp nhiều khó khăn trong kinh tế, nên anh đồng ý giảm cho anh L, chị G số tiền lãi còn là 186.000.000 đồng và yêu cầu anh L, chị G phải trả một lần số tiền nợ và lãi là 956.000.000 đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của anh T (Đại diện ủy quyền là chị L) và trình bày tại phiên tòa hôm nay của anh T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh L, chị Giàu

có nghĩa vụ trả cho anh T số tiền vay và lãi tổng cộng là 956.000.000 đồng làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự.

[5] *Xét bày luận cứ bảo vệ của luật sư bảo vệ cho nguyên đơn có cơ sở, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.*

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh L và chị G phải chịu án phí theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự ;

- Căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

<u>Xử:</u> Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Bảo Toàn (đại diện ủy quyền là chị Thái Lâm Triều L).

Buộc anh Võ Hữu L và chị Lê Thị G có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Bảo T số tiền nợ vay và lãi tổng cộng là: 956.000.000 (Chín trăm năm sáu triệu đồng), trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

*** Về án phí dân sự sơ thẩm:**

+ Anh Võ Hữu L và chị Lê Thị G phải chịu số tiền 40.680.000 (Bốn mươi triệu, sáu trăm tám mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho anh Nguyễn Bảo T số tiền 22.026.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0018485 ngày 24/4/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã C.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TX Cai Lậy;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- Ñöông söï;
- Löu hoà sô.

Nguyễn Hòa Hợp

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 08 tháng 8 năm 2023

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hòa Hợp**.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà **Lê Thị Hồng T**;
- Ông **Lê Văn T**;

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 105/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 05 năm 2023 về tranh chấp " Hợp đồng vay tài sản" giữa:

- ***Nguyên đơn***: **Nguyễn Bảo T**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: ấp Hiệp P, xã Hiệp Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang;

Đại diện ủy quyền: **Thái Lâm Triều L**, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Số 36/691A Trương Văn Đ, khu phố 1, Phường 1, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

- Luật sư bảo vệ nguyên đơn: Ông **Võ Thanh V** – Giám đốc Công ty Luật TNHH MTV Thanh Vinh thành viên Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- ***Bị đơn***: **Võ Hữu L**, sinh năm 1968;

+ **Lê Thị G**, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ: ấp Thanh B, xã Thanh H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: "Tranh chấp HĐ vay tài sản".

Biểu quyết: thống nhất 3/3

2. Văn bản và điều luật áp dụng:

- Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự ;

- Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Biểu quyết: thống nhất 3/3

3. Nội dung tranh chấp:

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Bảo Toàn (đại diện ủy quyền là chị Thái Lâm Triều L).

Buộc anh Võ Hữu L và chị Lê Thị G có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Bảo T số tiền nợ vay và lãi tổng cộng là: 956.000.000 (Chín trăm năm sáu triệu đồng), trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại

khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

Biểu quyết: thống nhất 3/3

4. Các vấn đề khác:

*** Về án phí sơ thẩm**:

+ Anh Võ Hữu L và chị Lê Thị G phải chịu số tiền 40.680.000 (Bốn mươi triệu, sáu trăm tám mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho anh Nguyễn Bảo T số tiền 22.026.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0018485 ngày 24/4/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã C

*** Về quyền kháng cáo**:

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 45 phút, ngày 08 tháng 8 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên)	*(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*